

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Sụt giảm mạnh



Sau khi xuyên thủng ngưỡng hỗ trợ 440 điểm trong phiên giao dịch hôm qua, VN-Index tiếp tục trượt xuống gần chạm đáy 423,89 điểm được thiết lập từ cuối tháng 8. Ngay từ đầu phiên, chỉ số giảm 2,46 điểm (-0,57%) xuống còn 431,08 điểm. Với tâm lý chán nản của các nhà đầu tư, VN-Index càng về cuối phiên tụt càng sâu do áp lực bán ra cắt lỗ lớn trong tình trạng lực cầu yếu. Tạm dừng phiên giao dịch tại 426,89 điểm, mất thêm 6,65 điểm, tương đương với 1,53 % từ phiên giao dịch trước.

Khối lượng giao dịch có cải thiện so với phiên trước, đi kèm với xu hướng giảm giá của VN-Index tiếp tục khẳng định lực cầu vẫn chưa lớn ở mức giá hiện tại trong khi các nhà đầu tư đang dần chấp nhận bán ra ở mức giá thấp hơn. Toàn phiên, có 35,3 triệu đơn vị cổ phiếu được chuyển nhượng, tương đương với hơn 732,9 tỷ đồng giá trị, tăng 14,6 % so với phiên trước. Khối lượng giao dịch thỏa thuận đạt hơn 4,4 triệu đơn vị, tương đương 94,28 tỷ đồng với các lệnh chủ yếu ở giá trần.

Tại thời điểm đóng cửa, toàn thị trường có 38 cổ phiếu tăng giá, 50 cổ phiếu đứng giá và 186 cổ phiếu giảm giá. Hầu hết các cổ phiếu bluechips đều giảm, trong đó có PVF giảm sàn, BVH, SSI, OGC, ITA, SJS giảm trên 3%. Đáng chú ý trong phiên hôm nay là SBS, QCG, và chứng chỉ quỹ PRUBF1 tăng trần về cuối phiên, cho thấy lực cầu bắt đáy bắt đầu xuất hiện sau khi thị trường giảm xuống dưới 430 điểm.

Các nhà đầu tư nước ngoài tăng cả lượng mua và bán so với phiên hôm qua, kết thúc phiên với tổng 1 triệu đơn vị bán ròng, tương đương với 47,9 tỷ đồng. Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng nhiều nhất gồm có HAG, FPT, REE, DPM, PVD... Cổ phiếu SSI được bán ròng nhiều nhất với 410 nghìn đơn vị, tương đương với 9,1 tỷ đồng.

Thị trường tiếp tục có một phiên rơi mạnh sau khi rút khỏi 440 điểm. Khu vực 440 điểm đang trở thành ngưỡng kháng cự mạnh, vì vậy người mua vẫn chưa dám mua vào. Khối lượng giao dịch tăng khá cho thấy quyết tâm của bên bán. Tuy nhiên, lực bán ở mức giá thấp khá ít, thị trường giảm sâu nhất là khoảng -8 điểm. Phiên ngày mai thị trường sẽ chạm vào ngưỡng kháng cự mạnh 421 điểm. Lực bán sẽ suy yếu ở đây. Thị trường có thể phục hồi nhẹ tại đây, tuy nhiên chúng tôi cho rằng đây là cơ hội bán ra vì khu vực 440 điểm lại trở thành ngưỡng kháng cự mạnh. Nhà đầu tư nên chờ đợi thị trường xuống sâu hơn ~ 400 điểm để có thể bắt đầu mua vào.

HNX:

Lượng lự



HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên nhưng nhanh chóng theo xu hướng chung của thị trường đổi chiều giảm điểm cho đến hết phiên. Trong phần lớn thời gian giao dịch, chỉ số dao động nhẹ xung quanh mức 97 điểm. Kết thúc phiên, HNX-Index tạm dừng ở mức 97,44 điểm, giảm 1,04 điểm, tương đương với 1,06% so với phiên trước.

Khối lượng giao dịch trên sàn tăng 15,8% lên 26,9 đơn vị khối lượng, tương đương với 457,09 tỷ đồng, tăng 67 tỷ so với phiên hôm qua. Tại thời điểm đóng cửa, toàn thị trường có 247 cổ phiếu giảm giá, 59 cổ phiếu đứng giá và 45 cổ phiếu tăng giá. Đáng chú ý có cổ phiếu SCR tăng trần vào cuối phiên, ngoài ra một số cổ phiếu penny khác như VC2, DAC, SJ1, VTA,... cũng tăng mạnh.

Sau phiên mua ròng hôm qua, trong phiên hôm nay các nhà đầu tư nước ngoài lại bán ròng 7,4 tỷ đồng giá trị trên sàn mà phần lớn là cổ phiếu PVI với 324 nghìn đơn vị, tương đương 5,1 tỷ đồng và KLS với 381 nghìn đơn vị, tương đương 4,3 tỷ đồng.

HNX-Index tiếp tục duy trì đà giảm. Thị trường có thể gặp kháng cự mạnh hơn tại khu vực 88 điểm là cạnh dưới của hai đường thẳng song song vẽ ở hình trên. Chúng tôi cho rằng thị trường sẽ có phản ứng tích cực tại khu vực này. Nhà đầu tư không còn nên cố gắng bán giá ở mức giá thấp nếu HNX-Index vẫn giảm mạnh mà nên chờ thị trường phục hồi để có thể bán ở mức giá cao hơn.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Không thoát khỏi xu hướng chung của thị trường, các cổ phiếu thuộc PVN lại thêm một phiên đồng loạt giảm điểm trong phiên giao dịch hôm nay. Bình quân nhóm cổ phiếu này giảm 3,05% với tổng khối lượng giao dịch đạt 9,12 triệu cổ phiếu, tăng 34% so với phiên giao dịch trước. Trong phiên chỉ có 2 cổ phiếu tăng giá là PVI tăng 1,27% và PXT tăng 1,09% , PXM đứng giá, còn lại đều giảm giá. Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PVL với mức giảm 6,35%, PDC giảm 6,12%, và PVE giảm 5,33%.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 16/11:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	15,200	232,500	↓ -3.80	1.15	6.53	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	9,200	81,200	↓ -6.12	1.18	96.23	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	28,100	298,900	↓ -2.09	1.31	2.24	HNX
4	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	12,300	153,200	↓ -3.15	0.78	5.17	HNX
5	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	11,400	165,400	↓ -2.56	0.98	8.87	HNX
6	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	35,200	219,600	↓ -4.35	2.20	5.12	HNX
7	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	19,000	443,300	↓ -2.06	1.18	4.85	HNX
8	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	16,000	82,000	↓ -5.33	1.23	6.75	HNX
9	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,200	81,300	↓ -3.94	1.08	9.17	HNX
10	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16,000	508,700	↑ 1.27	0.72	7.07	HNX
11	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	11,800	400,800	↓ -6.35	1.11	N/A	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	9,800	35,200	↓ -4.85	0.60	18.43	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	22,500	162,900	↓ -4.66	1.35	5.89	HNX
14	PVW	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	23,900	7,400	↓ -2.85	2.17	9.04	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	18,400	2,757,800	↓ -4.17	1.57	5.93	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	32,400	554,730	↓ -0.61	2.15	7.49	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	14,600	310,140	↓ -2.67	1.02	5.96	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	30,400	62,170	↓ -1.62	1.82	4.49	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	10,500	413,840	↓ -4.55	0.98	13.65	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	48,700	178,680	↓ -2.60	2.21	14.40	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	23,000	226,480	↓ -4.96	1.75	25.00	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	9,000	282,940	↓ -3.23	0.91	17.86	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	13,100	224,600	↓ -3.68	1.18	5.92	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	10,000	278,630	→ 0.00	0.90	7.74	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	12,500	70,940	↓ -1.57	1.06	5.37	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	9,300	888,770	↑ 1.09	0.87	11.72	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	8,400	3,300	↑ 1.20	0.75	N/A	UPCOM
28	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	6,000	100	↑ 5.26	0.61	N/A	UPCOM
29	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	-	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	7,700	8,100	↓ -4.94	0.70	N/A	UPCOM
31	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6,100	2,700	↓ -3.17	N/A	N/A	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	6,000	-	→ 0.00	0.60	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,
Google Finance;
CNNMoney, CNBC



Doanh số bán lẻ tăng vượt kỳ vọng trong tháng 10 cho tín hiệu lạc quan trước mùa mua sắm lớn nhất trong năm tại Mỹ

GDP quý III tại Nhật tăng vượt dự báo, doanh số bán lẻ tại Mỹ khả quan và hy vọng mới cho tình hình tại Ireland

Nhật công bố GDP quý III tăng 0,9% so với quý II và tăng 3,9% so với cùng kỳ năm 2009, cả hai con số này đều vượt dự báo trước đó vào khoảng 0,6% và 2,5%. Đáng chú ý là nhu cầu nội địa đóng góp tỷ lệ khá quan trọng trong mức tăng trưởng GDP quý III, đây là hệ quả của việc đồng JPY liên tục tăng giá trong những tháng gần đây gây khó khăn cho khu vực xuất khẩu.

Doanh thu bán lẻ tại Mỹ trong tháng 10 tăng vượt dự báo, gọi nhiều triển vọng mùa mua sắm cuối năm. Doanh số bán lẻ tổng hợp tăng 1,2%, vượt xa mức dự báo vào khoảng 0,7%, ngoại trừ xe hơi, doanh số bán lẻ tăng 0,4% trong tháng 10. Sự cải thiện mạnh mẽ ở khu vực bán lẻ là dấu hiệu tốt cho thấy người tiêu dùng đã tự tin mở hầu bao, đây là động lực chính cho sự hồi phục kinh tế.

Theo một nguồn tin được Bloomberg đăng tải ngày hôm qua, **Ireland có thể bơm thêm tiền vào hệ thống ngân hàng** nước này để đáp ứng yêu cầu tỷ lệ an toàn vốn mới, với kỳ vọng sẽ giảm lo ngại trên các thị trường tài chính. Cũng trong ngày hôm qua, ECB hỏi thúc Ireland quyết định về khả năng yêu cầu gói trợ giúp từ EU nhằm hạn chế sự lan rộng và thêm trầm trọng của tình hình, tuy nhiên Ireland vẫn từ chối khả năng này, cho rằng quốc gia Celtic vẫn đáp ứng đủ nhu cầu chi tiêu cho tới giữa 2011.

Theo dự báo của Bộ tài chính Hy Lạp, **nợ công của nước này có thể đạt 144% GDP trong năm nay**. Trong khi đó, theo số liệu điều chỉnh của Cơ quan thống kê châu Âu (Eurostat), thâm hụt ngân sách 2009 của Hy Lạp ở mức 15,4% GDP, cao hơn so với con số 13,6% công bố ban đầu. Cơ quan này dự báo, tổng nợ công sẽ đứng ở mức 126,8% GDP, cao hơn so với ước tính lần trước là 115%. Chính phủ Hy Lạp cho biết sẽ cắt giảm 6% thâm hụt ngân sách, lớn hơn so với mức dự kiến trước đó và nước này vẫn kiên trì mục tiêu cắt giảm thâm hụt ngân sách xuống 3% GDP vào năm 2014.

Việt Nam – vàng và USD tiếp tục hạ nhiệt. Giá vàng thế giới giảm mạnh cuối tuần trước kéo theo đà giảm của giá vàng trong nước sáng nay. Vào thời điểm 9:30 sáng, giá vàng phổ biến ở mức 34,85/34,94 triệu đồng/lượng. Rõ ràng sau quyết định cho phép nhập vàng của NHNN, khoảng cách giữa giá vàng trong nước và thế giới đã thu hẹp đáng kể, cho thấy yếu tố tâm lý và hoạt động đầu cơ vàng đã giảm mạnh.

Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do sáng nay giảm nhẹ xuống mức 20.850/20.950 VND/USD, mặc dù trên thị trường thế giới, đồng USD tiếp tục lên giá so với hầu hết các

đồng tiền mạnh khác. Điều này cho thấy sự khan hiếm ngoại tệ đã phần nào được giải tỏa nhờ cam kết bơm ngoại tệ của NHNN.

Những giải pháp mạnh tay của Chính phủ và NHNN trong vài tuần qua nhằm khôi phục sự ổn định trên thị trường đang cho thấy kết quả tích cực, tuy nhiên chúng tôi chưa lạc quan trong trung hạn bởi diễn biến vừa qua chỉ là biểu hiện của vấn đề lớn hơn nằm tại cơ cấu nền kinh tế, và những vấn đề này chưa thể giải quyết một sớm một chiều.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google Finance; CNNMoney, CNBC

Giá dầu kỳ hạn (NYMEX)



Giá vàng kỳ hạn (COMEX)



Vàng đi ngang chờ đợi diễn biến mới từ Ireland. Dầu thô giảm nhẹ trước quan ngại về nhu cầu

Vàng đi ngang trước quan ngại từ Ireland. Sau phiên rút giá mạnh (3%) ngày thứ 6 tuần trước, giá vàng kỳ hạn đi ngang và đóng cửa tăng nhẹ cuối phiên giao dịch 15/11 tại thị trường New York tại mức 1.368,5 USD/oz. Vào 10:05 (GMT+7) sáng nay, vàng giao ngay tại London đang ở mức 1.358,8 USD/oz. Vàng kỳ hạn ở mức 1.368.4 USD/oz.

Dầu tiếp tục giảm trước lo ngại nhu cầu giảm. Dầu thô đóng cửa dưới 85 USD trong phiên giao dịch tại thị trường New York trước lo ngại về triển vọng kinh tế phục hồi chậm và khủng hoảng tại Ireland lan rộng. Tại thời điểm 10:08 GMT+7 sáng nay, giá dầu kỳ hạn ở mức 84,39 USD/thùng, giá dầu Brent giao tháng 10 tại London ở mức 86,7 USD/thùng.

Trung Quốc có thể giảm xuất khẩu phân bón. Theo nguồn tin Bloomberg, Trung Quốc có thể cắt giảm xuất khẩu phân bón, bao gồm cả urea và diammonium phosphate, trong năm nay để đẩy tăng nguồn cung trên thị trường nội địa và giảm giá hàng hóa, sau khi giá dầu ăn, bông, đường và cao su tăng lên mức cao kỷ lục trong tuần này. Trung Quốc là nước xuất khẩu Urea lớn nhất thế giới năm 2007 và là một trong những nước xuất khẩu phosphate lớn nhất thế giới.

Giá thép Trung Quốc cao nhất 16 tháng. Giá thép trên thị trường Trung Quốc đã tăng 5,7% trong tuần kết thúc ngày 12/11 và leo lên mức cao nhất trong 16 tháng trở lại đây, bởi các thương nhân đẩy mạnh bổ sung dự trữ trước lo ngại nguồn cung sẽ giảm trong mùa đông. Các nhà phân tích trong nước nhận định, giới thương nhân đã được khuyến khích bởi lo ngại cung sẽ thắt chặt trong những tháng còn lại của năm khi chính phủ áp đặt một loạt các hạn chế đối với các ngành công nghiệp tiêu thụ nhiều năng lượng như một phần của những nỗ lực cuối cùng nhằm hoàn thành mục tiêu tiết kiệm năng lượng đến năm 2010. Họ tin giá thép sẽ tiếp tục vững đến tăng trong vài tuần tới bởi sản lượng duy trì ở mức thấp trong khi nhu cầu được cải thiện, kết hợp với lạm phát gia tăng làm tăng giá nguyên liệu thô.

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Cty Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu	168.00	2,817,400	10,100	15/12/2010	từ 11/25/2010
CT CP Tập đoàn thép Tiến Liên	540.00	8,200,000	15,000	25/11/2010	từ 5/11/2010
Công ty Cổ phần Thương mại Satra Tiền Giang	31.50	1,386,960	14,000	22/11/2010	Từ 1/11/2010
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.70	924,709	17,000	19/11/2010	Từ 27/10/2010
Tổng Công ty Khí Việt Nam	18,950.00	94,750,000	31,000	17/11/2010	Từ 26/10/2010
Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	700.00	10,195,570	10,300	17/11/2010	0
Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	865.00	10,195,570	0	17/11/2010	0

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
TCP Sản xuất và Thương mại Minh Phúc	HNX	47.5777	15/11/2010
CTCP Chứng khoán An Thành	HNX	41	12/11/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	250	11/11/2010
CTCP Thực phẩm Bích Chi	HSX		03/11/2010
CTCP Đường Kon Tum	HNX	30	03/11/2010
CTCP Thép Nam Kim	HSX	230	25/10/2010
CTCP Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	150	20/10/2010
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HSX	38	18/10/2010
CTCP Bất động sản Dầu khí	HNX	100	18/10/2010
CTCP Địa ốc 11	HNX	26	15/10/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An	HNX	29.99942	05/11/2010
CTCP Dịch vụ Bến Thành	HNX	30	03/11/2010
CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam	HNX	500	03/11/2010
CTCP Vận tải Biên Bắc	UPCOM	144.56	27/10/2010
CTCP Vận tải Biên Hải Âu	HNX	25	27/10/2010
CTCP Mỹ thuật và Truyền thông	HNX	10	25/10/2010
CTCP Cavico xây dựng nhân lực và dịch vụ	HNX	25	25/10/2010
Xây dựng Đường bộ 26	UPCOM	10	18/10/2010
CTCP Vật tư Tổng hợp Phú Yên	HSX	117	15/10/2010
CTCP Lilama Thí nghiệm Cơ điện	HNX	13.5	11/10/2010
CTCP Portserco	HNX	12	08/10/2010
CTCP Hãng sơn Đông Á	HNX	22	08/10/2010
CTCP Cáp Nhựa Vĩnh Khánh	HNX	130	08/10/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	HNX	182.50708	04/10/2010
CTCP Viễn thông Tin học Điện tử	HNX	29.9601	01/10/2010

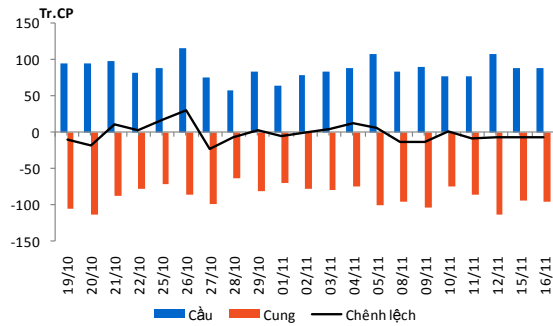
Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	SGS	UPCOM	14.42		22/12/2010
CTCP Đầu tư và thăm định giá dầu khí PIV	PIV	HNX	12.00		08/12/2010
CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	PX1	UPCOM	20.00		01/12/2010
Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	HBB	HNX	3,000.00		23/11/2010
CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam	PFL	HNX	500.00		17/11/2010
CTCP Lilama 18	LM8	HSX	80.50		15/11/2010
CTCP Cấp nước Thủ Đức	TDW	HNX	85.00		11/11/2010
CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	SCR	HNX	1,000.00		09/11/2010
CTCP Du lịch Việt Nam Vitours	DLV	UPCOM	29.10		02/11/2010
CTCP Chế tạo Máy điện Việt Nam - Hungari	DVH	UPCOM	43.50		02/11/2010

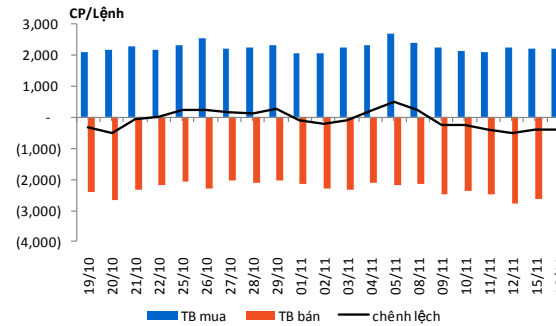
Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

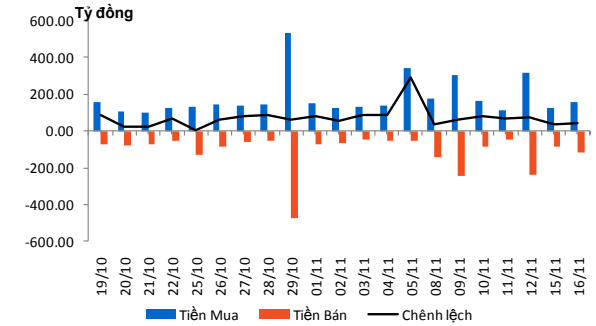
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)



Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)

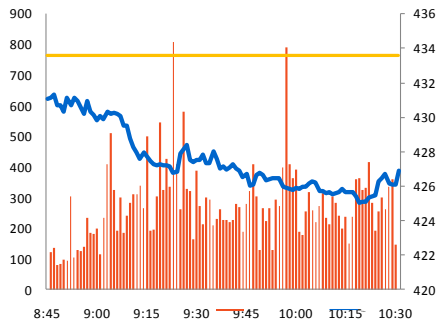


HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	426.89 ↓	-6.65	-1.53%
KLGD (triệu ck)	35.34 ↑	5.99	20.41%
GTGD (tỷ đồng)	732.91 ↑	97.63	15.37%
Tổng cung (triệu ck)	48.91 ↑	0.09	0.18%
Tổng cầu (triệu ck)	40.37 ↑	0.14	0.34%

Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	4.22 ↑	0.86	25.68%
KL bán (triệu ck)	3.19 ↑	0.43	15.38%
Giá trị mua (tỷ đồng)	145.83 ↑	35.10	31.70%
Giá trị bán (tỷ đồng)	97.93 ↑	20.77	26.92%

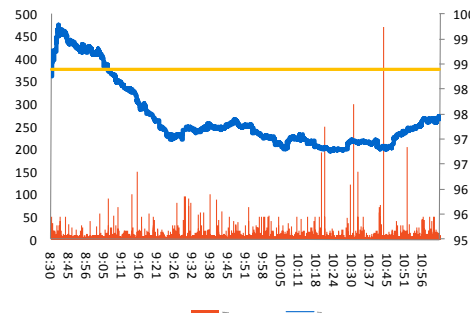


HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	97.44 ↓	-1.04	-1.06%
KLGD (triệu ck)	26.86 ↑	3.82	16.59%
GTGD (tỷ đồng)	456.77 ↑	69.16	17.84%
Tổng cung (triệu ck)	46.16 ↑	0.04	0.08%
Tổng cầu (triệu ck)	47.73 ↑	0.03	0.06%

Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	0.46 ↓	-0.23	-33.33%
KL bán (triệu ck)	1.10 ↑	0.49	81.85%
Giá trị mua (tỷ đồng)	9.44 ↓	-3.61	-27.69%
Giá trị bán (tỷ đồng)	16.80 ↑	6.66	65.67%

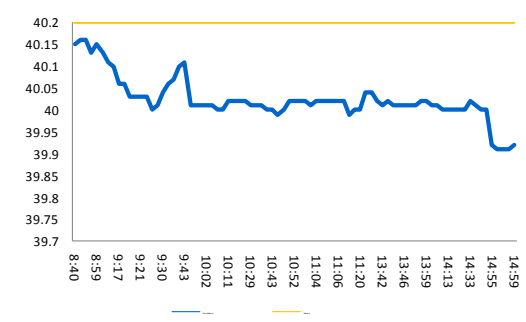


UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	39.92 ↓	-0.25	-0.62%
KLGD (triệu ck)	0.16 ↓	0.00	-1.34%
GTGD (tỷ đồng)	2.53 ↑	0.58	29.95%
Tổng cung (triệu ck)	0.54 ↓	-0.07	-11.41%
Tổng cầu (triệu ck)	0.32 ↓	-0.03	-7.42%

Giao dịch NN

KL mua (triệu ck)	0.01 ↑	0.01	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.25 ↑	0.25	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
SSI	22,800	22,100	-3.07	36,660
HAG	77,000	76,500	-0.65	36,559
OGC	21,900	21,000	-4.11	25,041
SC5	31,600	30,100	-4.75	23,967
FPT	70,000	69,500	-0.71	19,175

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
QCG	22,600	23,700	1,100	4.87
SBS	22,900	24,000	1,100	4.80
BMI	15,300	16,000	700	4.58
VFC	13,300	13,900	600	4.51
CMX	13,700	14,300	600	4.38

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CMG	16,000	15,200	-800	-5.00
TMS	26,000	24,700	-1,300	-5.00
NHW	18,000	17,100	-900	-5.00
PIT	12,000	11,400	-600	-5.00
TMT	14,000	13,300	-700	-5.00

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
HAG	24,429	HAG	13,152
FPT	13,112	SSI	11,001
BVH	11,960	BVH	10,631
PVD	7,303	VIC	6,377
DPM	7,120	ITA	4,337

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
SCR	22,200	23,700	6.76	66,426
PVX	19,200	18,400	-4.17	51,179
KLS	11,600	11,400	-1.72	24,956
VND	16,000	15,000	-6.25	20,604
VCG	20,500	20,200	-1.46	19,079

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SCR	22,200	23,700	1,500	6.76
DAC	35,600	38,000	2,400	6.74
SJ1	20,900	22,300	1,400	6.70
VC2	39,100	41,700	2,600	6.65
PSC	27,800	29,600	1,800	6.47

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BPC	15,800	14,700	-1,100	-6.96
V21	26,000	24,200	-1,800	-6.92
RCL	54,900	51,100	-3,800	-6.92
HLC	14,500	13,500	-1,000	-6.90
LUT	17,400	16,200	-1,200	-6.90

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
PVX	1,665	PVI	5,142
PVS	899	KLS	4,667
NTP	898	PVS	2,421
VND	695	SCR	1,567
VNC	642	BVS	1,330

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
HIG	19,800	19,900	0.51	912
DBM	28,000	30,500	8.93	366
HPT	13,800	14,000	1.45	259
MAX	26,800	26,100	-2.61	191
SMB	15,000	15,000	0.00	171

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DPP	12,600	13,800	1,200	9.52
DBM	28,000	30,500	2,500	8.93
ICI	11,300	12,200	900	7.96
IMT	8,700	9,200	500	5.75
PCT	5,700	6,000	300	5.26

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BMJ	18,500	16,700	-1,800	-9.73
IHK	8,900	8,100	-800	-8.99
MAS	11,500	10,800	-700	-6.09
HDM	6,900	6,500	-400	-5.80
PSB	8,100	7,700	-400	-4.94

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339